

Tân Bình, ngày 27 tháng 02 năm 2019

Số: 167/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm: 1961

Và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1962

Cùng địa chỉ: 21/28 đường G, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, Quyền số 01 do Ủy ban nhân Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 4 năm 1988, như vậy có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Theo ông N và bà H thì sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà về sinh sống tại Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm đầu năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau và không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, mặc dù hiện nay vẫn còn chung sống chung một nhà nhưng thực tế vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, nay hai bên nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn dành cho nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên

thực sự tự nguyện ly hôn, vì vậy Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông N và bà H có với nhau 02 người con chung Nguyễn Hà Phương T, sinh ngày: 16/6/1989 và Nguyễn Xuân A, sinh ngày: 07/02/1998. Về con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xét.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), cụ thể ông N và bà H mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông N và bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0037754 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H có hai người con chung Nguyễn Hà Phương T, sinh năm: 1989 và Nguyễn Xuân A, sinh năm: 1998. Về con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xét.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Ông N và bà H khai không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Xuân N và bà Nguyễn Thị Thanh H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông N và bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0037754 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường C, quận B,
Thành phố hồ Chí Minh;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính